TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 22-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thúy T, sinh năm 1993; tại tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn V N, xã H H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, con bà Nguyễn Thị N; chồng: Bùi Văn Th (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-9-2023 đến nay "Có mặt".

2. Trần Văn B, sinh năm 1994; tại tỉnh Cà Mau.

Nơi thường trú: Ấp nhà máy A, xã T P, huyện T B, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Thôn V N, xã H H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (Đã chết), con bà Trần Thị C; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-9-2023 Công an xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-9-2023 đến nay "Có mặt".

- *Bị hại:* + Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1988;

+ Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1985;

Đều cư trú tại: Thôn T Đ, xã H K, huyện V, tỉnh Nam Định "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B và Phạm Thị Thúy T có quan hệ tình cảm với nhau, khoảng tháng 5-2023 hai người về chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà T ở Thôn V N, xã H H, huyện V, tỉnh Nam Định, do không có công ăn việc làm ổn định và T đang nuôi 02 con riêng nên không có tiền chi tiêu. Do đó T đã bàn bạc, thống nhất với Blà cả hai đi quanh các khu dân cư, nếu phát hiện thấy có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12-9-2023 Bđiều khiển mô tô Honda Wave sơn màu xám đỏ, BKS 18B2-579.65 của T, chở T đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến khu vực thôn T Đ, xã H K, huyện V, T quan sát thấy nhà chị Vũ Thị Thanh H, ở mặt đường tỉnh lộ 486B thuộc thôn T Đ có chiếc xe đạp điện nhãn hiệu PC BIKE, sơn màu đỏ đen, đang dựng trước sân, cổng vào nhà mở, xung quanh không có người nên T bảo B dừng xe mô tô ở gần cổng nhà chị H để cảnh giới còn T thì xuống xe đi vào trong sân chỗ dựng xe đạp điện. Lúc này xe đạp điện đang dựng ở sân, đầu xe hướng vào phía trong nhà, đuôi xe hướng ra cổng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của xe, nên T nhanh chóng quay đầu xe và dắt trộm xe đạp điện của gia đình chị H ra ngoài cổng. Vừa ra đến đường thì chị H ở trong nhà phát hiện nên đã chạy ra và tri hô. Thấy vậy T bỏ xe đạp điện lại lên xe mô tô của B để bỏ chạy tuy nhiên chị H đã túm được tay T giữ chặt lại. Khi thấy T bị bắt giữ Bđiều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng chợ Lời. Biết không thể trốn thoát nên sau đó B đã lên công an xã H K để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 15-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu PC BIKE sơn màu đỏ đen đã qua sử dụng có giá trị là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSVB ngày 03-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với 02 chiếc cà lê đã cũ, loại cà lê 17 và 19, các bị cáo không có nguyện vọng xin dược nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn Bvề tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Btừ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xám đỏ BKS: 18B2-579.65, xe cũ đã qua sử dụng, cùng 01 giấy đăng ký và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe còn giá trị mang tên Phạm Thị Thúy T.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc cà lê đã cũ, loại cà lê 17 và 19.

+ Trả lại bị cáo Phạm Thị Thúy T 01 (một) điện thoại di động VIVO Y15s màu xanh loại hai sim số IMEI 868363061211465, 868363061211473, lắp sim số 0949978417, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám xét cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12-9-2023, tại thôn T Đ, xã H K, huyện V, tỉnh Nam Định, Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu PC BIKE sơn màu đỏ đen đã qua sử dụng

của gia đình chị Vũ Thị Thanh H có trị giá là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thì bị chị H phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân xấu, ngày 13-9-2023 Công an xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tôi gây thiệt hại không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Báp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau, không phân công cụ thể vai trò của từng người. Trong vụ án này T là người khởi xướng, rủ B trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe đạp điện, nên giữ vai trò người khởi xướng, người thực hành; còn Btham gia với vai trò giúp sức.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò trong đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét cần áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo ở những mức độ khác nhau, có như vậy mới thể hiện rõ vị trí, vai trò trong đồng phạm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Vũ Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xám đỏ BKS: 18B2-579.65, xe cũ đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe còn giá trị mang tên Phạm Thị Thúy T là công cụ, phương tiện dùng vào mục đích trộm cắp và bỏ chạy, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 02 (hai) chiếc cà lê đã cũ, loại cà lê 17 và 19 các bị cáo không có nguyện vọng xin được nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động VIVO Y15s màu xanh loại hai sim số IMEI 868363061211465, 868363061211473, lắp sim số 0949978417, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thúy T.

- 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu PC Bike sơn màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng). Ngày 22-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chị H là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-9-2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 (Bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-9-2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xám đỏ BKS 18B2-579.65, xe cũ đã qua sử dụng.

01(một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 156918 mang tên Phạm Thị Thúy T.

01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe còn giá trị, mang tên Phạm Thị Thúy T.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc cà lê đã cũ, loại cà lê 17 và 19.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thúy T 01 (một) điện thoại di động VIVO Y15s màu xanh loại hai sim số IMEI 868363061211465, 868363061211473, lắp sim số 0949978417, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-11-2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Thị Thúy T và Trần Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã H H;
- UBND xã T P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam